

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105/2021/DS-PT

Ngày: 20-5-2021

V/v tranh chấp đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Mai

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tâm

Bà Nguyễn Thị An Tiên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bé Thi, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2021/TLPT-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 về việc “tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 84/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; cư trú tại: Số nhà 151 đường N, Khu phố IV, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị Ph, sinh năm 1966 và ông Phạm Duy Th, sinh năm 1963; cùng cư trú tại: Số nhà 248, đường N, tổ 18, Khu phố IV, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; bà Ph, ông Th có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Đặng Thị Ph là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 16/9/2012 âm lịch (nhằm ngày 02/10/2012 dương lịch), bà Đặng Thị Ph có vay của bà số tiền 166.400.000 đồng; thỏa thuận trả góp mỗi ngày 70.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bà Ph trả không đầy đủ theo thỏa thuận. Từ ngày vay đến tháng 5 năm 2015, bà Ph đã trả được 24.400.000 đồng. Việc trả tiền không làm giấy tờ, bà M tự theo dõi tại phần phía dưới của giấy nợ do bà Ph đã viết. Số tiền nợ còn lại 142.000.000 đồng, bà M đã đòi nhiều lần nhưng bà Ph vẫn không trả. Nay bà M yêu cầu vợ chồng bà Đặng Thị Ph, ông Phạm Duy Th hoàn trả 142.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi.

Bị đơn – bà Đặng Thị Ph, ông Phạm Duy Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời khai.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với bà Đặng Thị Ph, ông Phạm Duy Th về việc “đòi lại tài sản”.

Buộc bà Đặng Thị Ph, ông Phạm Duy Th có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 142.000.000 (một trăm bốn mươi hai triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, bà Ph kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bà chỉ còn nợ bà M số tiền 100.000.000 đồng tiền nợ hui, không phải nợ vay như bà M khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Hai bên đương sự thống nhất tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

[2] Bà Ph, ông Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà M số tiền 100.000.000 đồng. Trả mỗi lần 25.000.000 đồng, 02 tháng trả 01 lần, thời hạn trả tính từ ngày 20-5-2021 cho đến khi trả xong số tiền 100.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận và sửa bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Ông Th, bà Ph phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ phải thực hiện và án phí dân sự phúc thẩm. Bà M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2021/DS-ST ngày 18 tháng 01 năm 2021, của Tòa án nhân dân huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Bà Đặng Thị Ph, ông Phạm Duy Th có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng; thực hiện trả mỗi lần 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, 02 tháng trả 01 lần, thời hạn trả tính từ ngày 20-5-2021 cho đến khi trả xong số tiền 100.000.000 đồng.

2.2. Kể từ ngày bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bà Đặng Thị Ph, ông Phạm Duy Th còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Đặng Thị Ph và ông Phạm Duy Th cùng chịu 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị M được trả lại 3.550.000 (ba triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004538 ngày 07-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Đặng Thị Ph phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm dân sự đã nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0004894 ngày 28-01-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TB, tỉnh Tây Ninh; bà Ph đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện TB;
- CCTHADS huyện TB ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Hồng Mai

